TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **145**/2023/HS-ST
Ngày 27/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn K**, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Lai C, xã Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 373 lập ngày 24/5/2023 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số XXX/HSST ngày 05/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về "Tội gây rối trật tự công cộng" (Đã được xóa án tích); Bản án số XXX/HSST ngày 22/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 36 tháng tù về "Tội cố ý gây tH tích". Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

*** Bị hại:** Anh **Vương Văn H**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Lai C, xã Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trương Quốc H**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Lai C, xã Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/12/2022, Nguyễn Văn K (Sinh năm 1992, trú tại: Thôn Lai C, xã Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đến nhà anh Vương Văn H (Sinh năm 1990, trú tại: Thôn Lai C, xã Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) mượn của anh H 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave BKS: 29S1 - XXX.XX để đi công việc và hứa xong việc sẽ trả lại ngay. Do tin tưởng nên anh H đã đồng ý và giao xe máy cho K mượn. Sau khi đi công việc xong, K đến quán karaoke của chị Nguyễn Thị Huyền (Sinh năm 1988 ở thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) để hát karaoke và uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K thanh toán tiền phòng hát hết 3.000.000 đồng nhưng không đủ tiền nên K đã để lại chiếc xe máy trên, hẹn hôm sau mang tiền đến trả và lấy xe về. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/12/2022, do không có tiền để trả nợ nên K nảy sinh ý định bán chiếc xe máy của anh H để lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Sau đó, K gọi điện thoại cho anh Trương Quốc H (Sinh năm 1993, trú tại: Thôn Ba Hàng, xã Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) và bán cho anh H với giá 7.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, K lấy 2.000.000 đồng để trả tiền hát karaoke, số tiền còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, anh H liên lạc với K để yêu cầu K trả chiếc xe máy thì K thông báo đã bán chiếc xe máy trên. Sau đó, K thay đổi số điện thoại và bỏ trốn nhằm mục đích trốn tránh việc anh H gọi điện đòi lại chiếc xe máy trên.

Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng đen, BKS 29S1 - XXX.XX có giá trị là 5.500.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 xe máy hiệu Honda Wave, BKS: 29S1 - XXX.XX, màu trắng đen. Quá trình xác minh xác định số khung, số máy nguyên thủy, đăng ký mang tên chị Trần Thị H, trú tại: Xóm 5, xã Ngọc Chi, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, kết quả tra cứu chiếc xe trên không có trong dữ liệu vật chứng. Ngày 14/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Vương Văn H, anh H không có yêu cầu bồi thường và không đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 110/HSST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là từ 45 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không phải xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu gì về phần dân sự và đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/12/2022, tại thôn Lai C, xã

Xuân G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K đã mượn của anh Vương Văn H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29S1 - XXX.XX để làm pH tiện đi lại. Sau đó, Nguyễn Văn K đã nảy sinh ý định chiến đoạt chiếc xe máy của anh H để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn K chiếm đoạt của anh H là 5.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là pH tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do hám lợi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã trực tiếp bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những căn

cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về "Tội gây rối trật tự công cộng" và "Tội cố ý gây tH tích". Đang bị tạm giam trong một vụ án khác để đi chấp hành án.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Quốc H đã được bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng, đối với số tiền còn lại là 4.5000.000 đồng, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Số tiền 4.500.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù** về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 110/2023/HSST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

2. Vật chứng:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa